

Số: 293/BC-UBND

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố về “Chương trình mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020” (Chương trình mục tiêu) và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015, UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu, cụ thể như sau:

I. Tổng quan tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu

Thực hiện Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 5, khóa XIV về Chương trình mục tiêu “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015”, ngày 28/8/2012, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3855/QĐ-UBND về Chương trình mục tiêu “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015”. Sau 5 năm thực hiện, tính đến tháng 12/2015, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Thành phố đã có bước tiến mạnh mẽ, tất cả các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND đã được hoàn thành, nền tảng cơ bản của Chính quyền điện tử từng bước hình thành.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục trong giai đoạn tiếp theo như:

- Một số ứng dụng CNTT mới chỉ theo chiều rộng; Ứng dụng của một số lĩnh vực được triển khai qua nhiều giai đoạn, không được nâng cấp, còn rời rạc, chưa có tính tổng thể và chưa liên kết, trao đổi chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng.

- Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của một số lĩnh vực mới chỉ triển khai được một phần, cần tiếp tục phát triển, mở rộng trong các giai đoạn sau.

- Dịch vụ công trực tuyến đã bước đầu được triển khai, tuy nhiên số dịch vụ công có giao dịch trực tuyến lớn chưa nhiều.

- Hạ tầng CNTT tại nhiều đơn vị được trang bị đã lâu hoặc mới chỉ dừng ở mức có trang bị, cần phải hoàn thiện tiếp.

- Công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Thành phố chưa được đầu tư tương xứng, chưa theo kịp sự phát triển của ứng dụng CNTT.

Để triển khai ứng dụng CNTT theo đúng các định hướng, chỉ đạo của Trung ương và Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố, đồng thời khắc phục những tồn tại, phát huy kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2012 - 2015, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong giai đoạn 2016 - 2020, phấn đấu đưa thành phố Hà Nội tiếp tục đi đầu cả nước về xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND.

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố, từ năm 2016 đến nay, UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng, ban hành các kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các kế hoạch chuyên đề triển khai hàng năm bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố; thành lập Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT Thành phố và chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT tại các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã.

Với mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng Thành phố thông minh, UBND Thành phố đã định hướng thiết lập một hệ thống CNTT theo hướng tổng thể, đồng bộ, thống nhất sử dụng chung trên toàn địa bàn Thành phố; chuyển đổi từ hình thức triển khai nhỏ lẻ sang triển khai theo mô hình tập trung, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT (theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước); xây dựng Thành phố thông minh bền vững, mang lại sự tiện ích, an toàn, thân thiện cho mọi người dân dựa trên nền tảng ứng dụng những công nghệ chủ chốt của cuộc cách mạng 4.0 như: Công nghệ điện toán đám mây, Dữ liệu lớn (Big data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IOT).

Hoạt động ứng dụng CNTT trong những năm qua đã được Lãnh đạo UBND Thành phố quan tâm, chỉ đạo. Các hoạt động trao đổi hợp tác quốc tế về lĩnh vực CNTT được đẩy mạnh. Thành phố đã tiếp xúc, trao đổi, kinh nghiệm với các Tập đoàn CNTT hàng đầu trên Thế giới, ký kết các thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Microsoft, Tập đoàn Công nghệ Dell về xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh. Các hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tiếp tục duy trì, mở rộng. Hoàn thành kết nối mạng diện rộng đến 584/584 xã, phường, thị trấn, đồng thời đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT đến cấp xã để triển khai các ứng dụng dùng chung của Thành phố. Công tác an toàn thông tin, đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng quan tâm. Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động điều hành nội bộ tiếp tục được duy trì, mở rộng. Thành phố đã xây dựng xong cơ sở dữ liệu dân cư và khai thác hiệu quả phục vụ triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công dân, doanh nghiệp và công tác quản lý điều hành của Thành phố. Các hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành trong các lĩnh vực: Đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Bảo hiểm xã hội, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp, Công thương, Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... đã được triển khai

hiệu quả. Đã triển khai Cổng DVC cung cấp các DVC TT mức độ 3, 4 trên một nền tảng thống nhất đồng bộ tại 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn. Thí điểm triển khai hệ thống biên lai điện tử trong cung cấp các dịch vụ hành chính công. Định hướng, hình thành các yêu cầu xây dựng một số thành phần cơ bản của Thành phố thông minh như: Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Hà Nội, hệ thống giao thông thông minh và du lịch thông minh.

Với tầm nhìn chiến lược và chỉ đạo quyết liệt trong xây dựng Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh của đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT Thành phố đã làm thay đổi về nhận thức và hiệu quả trong việc triển khai, ứng dụng CNTT của toàn Thành phố. Nhìn chung, các mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND đã được triển khai thực hiện; nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đến nay đã hoàn thành (chi tiết trong phụ lục kèm theo), tạo nền tảng cơ bản về Chính quyền điện tử của Thành phố, từng bước xây dựng Thành phố thông minh.

Bên cạnh việc triển khai ứng dụng CNTT, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo phát triển công nghiệp CNTT, làm nền tảng cho phát triển các hoạt động ứng dụng CNTT của Thành phố. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 06/10/2016 về phát triển Công nghiệp CNTT thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, trong đó xác định mục tiêu phát triển ngành công nghiệp CNTT là động lực phát triển các ngành kinh tế khác để phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô; hình thành các khu CNTT tập trung và phát triển các sản phẩm phần mềm - nội dung số - dịch vụ CNTT đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh; xây dựng thành phố Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, khởi nghiệp CNTT hàng đầu của cả nước. Từ năm 2016 đến nay, Thành phố đã đưa vào hoạt động “Công thông tin Hệ sinh thái Khởi nghiệp thành phố Hà Nội” và “Vườn ươm doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo Hà Nội”, bước đầu đạt hiệu quả, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư cho các dự án khởi nghiệp và cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, xúc tiến đầu tư CNTT, triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp CNTT; đã và đang hình thành 04 khu CNTT tập trung gồm: 1) Khu CNTT tập trung Cầu Giấy - Hà Nội (đã được Bộ TT&TT công nhận từ năm 2013, hiện thu hút 84 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT gồm nhiều doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam với doanh thu của các doanh nghiệp CNTT hoạt động trong khu năm 2017 ước đạt 49.846 tỷ đồng, giá trị xuất khẩu ước đạt 140 triệu USD); 2) Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (do Công ty cổ phần Hanel làm chủ đầu tư, đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Hiện nay đang trong quá trình đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng); 3) Khu Công viên phần mềm thành phố Hà Nội (Có địa điểm tại huyện Đông Anh. Thành phố đang thực hiện các thủ tục lựa chọn, kêu gọi nhà đầu tư; dự kiến sẽ hình thành Trung tâm Dữ liệu - Data Center của Thành phố tại Khu); 4) Khu Công viên CNTT Hà Nội (do Công ty cổ phần Him Lam làm chủ đầu tư. Hiện đang trong

quá trình giải phóng mặt bằng, đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng). Trong thời gian tới, Thành phố tập trung triển khai xây dựng hạ tầng và đưa vào hoạt động Khu Công viên phần mềm thành phố Hà Nội (tại huyện Đông Anh), tiếp tục thu hút đầu tư vào các Khu CNTT tập trung của Thành phố.

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Tin học Việt Nam năm 2017 và 2018 (đánh giá cho các năm 2016 và 2017): Hà Nội xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT; xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố về chỉ số công nghiệp CNTT. Đồng thời, kết quả triển khai ứng dụng CNTT trong những năm qua đã góp phần không nhỏ giúp Thành phố trong việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR index) trong 2 năm 2016 (thứ 3) và 2017 (thứ 2), nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh của thành phố Hà Nội.

II. Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 13/2/2018 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2018. Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo các Sở, ngành triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch, cụ thể:

- Phối hợp Tập đoàn Công nghệ Dell hoàn thiện “Khung Kiến trúc chính quyền điện tử thành phố Hà Nội” (theo “Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam - phiên bản 1.0”).

- Tổng hợp số liệu đánh giá xếp hạng mức độ chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã. Dự kiến hoàn thành và công bố kết quả đánh giá trong tháng 12/2018.

- Ban hành Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

- Ban hành các kế hoạch triển khai Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia; kế hoạch diễn tập an toàn thông tin mạng của thành phố Hà Nội năm 2018.

- Thành phố tham gia mạng lưới Thành phố thông minh ASEAN; “Dự án các Thành phố Thế giới” (World Cities) của Liên minh châu Âu (EU) để xây dựng và phát triển Thành phố thông minh. Tiếp tục tham gia với vai trò là thành viên Tổ chức Chính quyền điện tử thế giới dành cho các thành phố và chính quyền địa phương (WeGO). Tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các doanh nghiệp hàng đầu thế giới của Hoa Kỳ, Pháp, Áo, Liên minh Châu Âu, Trung Quốc, Singapore,... về xây dựng Chính phủ điện tử và Thành phố thông

minh. Phối hợp Ban Kinh tế Trung ương tổ chức hội chuyên đề “Xây dựng đô thị thông minh bền vững trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4” trong khuôn khổ Diễn đàn cấp cao và triển lãm quốc tế về công nghiệp 4.0; Phối hợp Hiệp hội Điện toán Châu Á - Châu Đại dương (ASOCIO) và Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT (VINASA) tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh về Thành phố thông minh ASOCIO - Hà Nội 2018 với chủ đề “Xây dựng thành phố thông minh hơn, an toàn hơn bằng các giải pháp số”.

- Liên ngành Sở Thông tin và Truyền thông - Văn phòng UBND Thành phố và các Sở, ngành liên quan đã tổ chức 02 đợt kiểm tra trong Quý I và Quý II/2018 về tình hình triển khai, sử dụng DVC TT dùng chung của Thành phố tại các Sở, ngành và quận, huyện. Qua kiểm tra đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ giải đáp vướng mắc của các đơn vị, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các DVC TT.

2. Xây dựng Chính quyền điện tử

2.1. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành

a) Về hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục duy trì hoạt động của các Trung tâm dữ liệu. Đầu tư trang thiết bị CNTT để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện các thủ tục đầu tư, thuê bổ sung hạ tầng kỹ thuật CNTT (Trung tâm dữ liệu, đường truyền, trang thiết bị CNTT) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, triển khai DVC TT mức độ 3, 4 và các hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung tại các cơ quan nhà nước của Thành phố.

- Duy trì Hệ thống hợp trực tuyến của Thành phố thường xuyên.

b) Về các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành

- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành theo hướng tập trung, tích hợp tại Trung tâm dữ liệu, hình thành dữ liệu lớn (Bigdata); đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định. Tập trung những nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Triển khai các thủ tục thuê dịch vụ đối với các hệ thống thông tin quan trọng trong lĩnh vực: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Du lịch, Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch và Kiến trúc,... đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi của Thành phố.

+ Số hóa dữ liệu chuyên ngành đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung.

- Duy trì cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công dân, doanh nghiệp và công tác quản lý điều hành của Thành phố.

- Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư qua mạng: Thành phố đã

quyết liệt chỉ đạo để nâng cao tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng. Kết quả thực hiện đến nay trung bình đạt trên 90% (Tỷ lệ hồ sơ giao dịch qua mạng của các lĩnh vực: Đăng ký doanh nghiệp đạt 98,7%, đăng ký kinh doanh quận, huyện đạt 50,6%, đầu tư nước ngoài đạt 100%).

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Thành phố đã triển khai thành công tuyển sinh trực tuyến đầu cấp vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6. Tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến của cả 3 cấp năm 2018 tăng so với các năm, cụ thể: Năm 2016 đạt 55,7%, năm 2017 đạt 70,6% và năm 2018 đạt 78,5% (trong đó riêng năm 2018: khối mầm non đạt 86,24%, khối lớp 1 đạt 86,75% và khối lớp 6 đạt 66,93%). Đồng thời tiếp tục khai thác phần mềm quản lý học bạ điện tử, tuyển sinh trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, quản lý kết quả giáo dục tiểu học.

- Lĩnh vực Giao thông vận tải: Triển khai dự án Hỗ trợ phát triển hệ thống thẻ vé liên thông cho vận tải công cộng Hà Nội sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA). Triển khai phần mềm phục vụ công tác quản lý duy tu, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Lĩnh vực Y tế, Bảo hiểm y tế: Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân và hệ thống quản lý tầm soát ung thư sớm.

- Lĩnh vực Tài nguyên Môi trường: Đang triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai Thành phố.

- Ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hóa táng: Việc ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hóa táng đã giảm bớt thủ tục, thời gian đi lại của công dân. Hiện tại, phần mềm đã triển khai tại các điểm giao dịch của Ban tang lễ tại 3 điểm (Phùng Hưng, Văn Điển, Cầu Giấy). Qua đánh giá sơ bộ, sau 1 năm triển khai sử dụng phần mềm hóa táng, kinh phí tiết kiệm cho người dân (giảm chi phí đi lại, xăng xe, ngày công,...): 2.646.203.000 đồng.

- Quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo: Thành phố đã triển khai mở rộng phần mềm Quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo đến các Sở, UBND các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn trực thuộc.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Cổng thông tin điện tử, hệ thống giao ban trực tuyến, hệ thống thư điện tử công vụ, Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp,...

2.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì Cổng DVC cung cấp các dịch vụ trực tuyến dùng chung mức độ 3, 4. Trong tháng 12/2018, tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Năm 2018, Thành phố phấn đấu đạt 55% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Tính đến ngày 02/11/2018, Thành phố hiện có **623** DVCTT (453 DVCTT mức độ 3 và 170 DVCTT mức độ 4), trong đó, 556 DVCTT đang vận hành chính thức (bao gồm DVC TT do Thành phố triển khai

và tiếp nhận từ các Bộ, ngành) 67 DVCTT đã hoàn thành xây dựng và đang tổ chức vận hành thử nghiệm. Các DVC TT mức độ 3, 4 có số lượng giao dịch qua mạng hàng năm cao (năm 2016 đạt 50%, năm 2017 đạt 94%, 6 tháng đầu năm 2018 đạt 94%).

Việc triển khai, duy trì hoạt động của các DVC TT khai sinh liên thông theo Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 và khai tử, giải quyết tuất và mai táng phí đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Theo số liệu thống kê, sau hơn 1 năm triển khai, kinh phí tiết kiệm được khi sử dụng DVC TT khai sinh, khai tử là 5.636.673.213 đồng.

Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2017 của UBND Thành phố về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Thành phố, Trên cơ sở kết quả triển khai thí điểm 02 DVC trực tuyến mức độ 4 “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” tại quận Long Biên, trong tháng 7/2018, Sở TT&TT và Sở Tư pháp đã tổ chức đào tạo, triển khai đến các xã, phường, thị trấn còn lại của Thành phố. Thành phố cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thí điểm biên lai điện tử tại một số cơ quan thu phí (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Y tế, UBND quận Long Biên), tiến tới triển khai diện rộng biên lai điện tử tại các cơ quan thu phí đối với dịch vụ hành chính công trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai, vận hành thử nghiệm phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố kết nối hệ thống DVC TT mức độ 3, mức độ 4 cho 7 đơn vị (Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tư Pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các quận: Long Biên, Cầu Giấy, Hoàn Kiếm và UBND huyện Gia Lâm) từ ngày 10/8-28/9/2018. Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp các đơn vị tổ chức đào tạo và triển khai diện rộng đến 30 UBND quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn phần mềm một cửa điện tử từ ngày 26/10/2018. Trong tháng 12/2018, tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Triển khai thí điểm liên thông dữ liệu giữa cơ quan thuế và cơ quan tài nguyên môi trường tại Chi cục Thuế quận Thanh Xuân, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Nội và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Thanh Xuân.

- Tiếp tục thực hiện đấu thầu qua mạng theo kế hoạch hành động giai đoạn 2017 - 2021 của UBND Thành phố.

2.4. Hỗ trợ các đơn vị hiệp quản

Trong năm 2018, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, UBND Thành phố đang hỗ trợ Công an thành phố Hà Nội và các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố đầu tư trang thiết bị CNTT và các phần mềm ứng dụng quản lý các thông tin chuyên ngành, số hóa tài liệu phục vụ hoạt động quản lý và điều hành.

2.5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Từ đầu năm 2018, đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành đào tạo được 63 lớp (1701 học viên), trong đó gồm: 05 lớp (89 học viên) của khóa đào tạo chuyên nghiệp về phần cứng máy tính; hoàn thành 39 lớp (1101 học viên) và đang triển khai 19 lớp (511 học viên) của khóa đào tạo Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy, hoàn thành tổ chức 02 lớp (52 học viên) và đang tiếp tục tổ chức 4 lớp (120 học viên) bồi dưỡng về CNTT cho cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

- Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông) theo chỉ tiêu UBND Thành phố giao năm 2018. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; đào tạo sử dụng phần mềm dùng chung, DVC TT để đảm bảo các đơn vị khai thác, sử dụng hiệu quả ngay các ứng dụng khi được triển khai.

2.6. Đảm bảo an toàn thông tin

- Trong năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã ký kết các kế hoạch với Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền, Trung tâm CNTT và giám sát an ninh mạng thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo mật, xác thực và giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống ứng dụng CNTT của thành phố Hà Nội. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên trong Quý IV/2018.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã thành lập Đội ứng cứu khẩn cấp về an toàn thông tin; chủ động phối hợp Công an thành phố Hà Nội các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ tiếp nhận các thông tin cảnh báo, hướng dẫn đảm bảo an toàn thông tin, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng. Thường xuyên rà soát các sự cố về an toàn thông tin mạng đối với hệ thống CNTT của Thành phố đồng thời đưa ra phương án khắc phục, xử lý kịp thời. Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch “Triển khai Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia” của thành phố Hà Nội; Kế hoạch Diễn tập đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước Thành phố năm 2018 và tổ chức thực hiện.

3. Xây dựng Thành phố thông minh

- Triển khai thí điểm một số ứng dụng thông minh trong các lĩnh vực Giao thông vận tải và Nông nghiệp như:

+ Tiếp tục mở rộng phạm vi triển khai ứng dụng tìm kiếm và thanh toán trông giữ xe ô tô qua điện thoại di động - IPARKING. Đến nay đã có 165 điểm trông giữ phương tiện được ứng dụng dịch vụ IPARKING. Trong thời gian tới sẽ hoàn thiện quy chế quản lý và đề xuất sử dụng hóa đơn điện tử cho toàn bộ

hệ thống. Thí điểm lắp đặt thiết bị hệ thống vé điện tử thông minh trên tuyến BRT. Thí điểm xử lý vi phạm thông qua hệ thống giám sát bằng camera ở bến xe Giáp Bát (xử phạt nguội).

+ Triển khai thí điểm hệ thống thông tin điện tử ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc bằng các thiết bị di động thông minh, đảm bảo an toàn đối với sản phẩm trái cây tại các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đến nay đã có 652/941 cửa hàng có tem truy xuất nguồn gốc trái cây (đạt tỷ lệ 66%), hình thành một số chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở đó xây dựng thương hiệu trang bị tem, nhãn, bao bì nhận diện sản phẩm trái cây của Hà Nội.

- Đang triển khai các thủ tục thực hiện hoàn thiện kế hoạch thuê dịch vụ CNTT đối với Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Hà Nội, hệ thống giao thông thông minh và du lịch thông minh theo quy định.

- Xây dựng chiến lược, lộ trình xây dựng Thành phố thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và “Kiến trúc ICT Thành phố thông minh của thành phố Hà Nội”.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Định hướng triển khai của Thành phố theo hướng tổng thể, đồng bộ và sử dụng chung thống nhất trên một hệ thống là cơ sở thuận lợi trong việc liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

- Nền tảng của Chính quyền điện tử Thành phố được củng cố, từng bước hoàn thiện giúp cho bộ máy chính quyền Thành phố hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; đảm bảo giao dịch giữa Thành phố với công dân và doanh nghiệp được cải thiện, nâng cao chất lượng.

- Việc thực hiện hình thức thuê dịch vụ CNTT trong thời gian qua bước đầu đã phát huy hiệu quả của các hệ thống CNTT dùng chung của Thành phố; các DVC TT mức độ 3, 4 và phần mềm chuyên ngành được triển khai nhanh, đồng bộ trên toàn Thành phố, đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ công dân và doanh nghiệp của Thành phố được tốt hơn. Để đạt được kết quả nêu trên, bên cạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp Thành phố tới cấp huyện, cấp xã, sự phối hợp tốt của các đơn vị, các đơn vị đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về DVC TT. Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ từ thành phố đến các quận, huyện, thị xã với nhiều hình thức sáng tạo, gần gũi với người dân.

- Các hệ thống thông tin đã xây dựng đạt được quy mô lớn và có hiệu quả với số người tham gia hệ thống nhiều, số lượng người truy cập đông và số lượng hồ sơ được xử lý lớn.

- Công tác thông tin tuyên truyền về ứng dụng CNTT, đặc biệt là sử dụng các DVC TT của Thành phố được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Các hoạt động có hiệu ứng tuyên truyền tốt về hoạt động ứng dụng CNTT của Thành phố đã được các đơn vị triển khai như: Mô hình “Trường học điện tử” tại quận Long

Biên, tổ chức “Ngày hội CNTT” của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tồn tại và nguyên nhân

a) Tồn tại

- Tiến độ triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT của Thành phố nhìn chung còn chậm; tỷ lệ giải ngân thấp so với nguồn vốn đã được ngân sách Thành phố bố trí.

- Nhiều đơn vị còn lúng túng, gặp khó khăn, vướng mắc khi triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT.

- Về triển khai DVC TT mức độ 3, 4: Tỷ lệ hồ sơ giao dịch trực tuyến trên địa bàn Thành phố nhìn chung cao so với cả nước, đặc biệt tại cấp huyện, cấp xã, nhưng chưa phản ánh đúng bản chất của các DVC TT mức độ 3, 4. Tỷ lệ sử dụng các DVC TT độ 3, 4 “tại nhà” (sử dụng máy tính kết nối Internet tại nhà hoặc thông qua các thiết bị di động thông minh, không phải trực tiếp đến bộ phận một cửa hoặc điểm cung cấp dịch vụ) chưa cao.

- Chưa ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử của thành phố Hà Nội.

b) Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

- Cơ sở pháp lý trong triển khai ứng dụng CNTT chưa đầy đủ, cụ thể như:

- + Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định thi điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước được ban hành từ ngày 30/12/2014 nhưng đến nay chưa có quy định, văn bản hướng dẫn cụ thể phù hợp với hình thức thuê dịch vụ CNTT.

Trong quá trình triển khai thực hiện thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp các vướng mắc, khó khăn và có các Công văn số 908/STTTT-CNTT ngày 24/4/2018; số 1314/STTTT-CNTT ngày 08/6/2018 báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và đề nghị hướng dẫn thực hiện. Ngày 13/6/2018, Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 347/THH-ĐTTC hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông một số nội dung vướng mắc trong thực hiện dịch vụ CNTT của thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, còn một số nội dung cơ bản về lập dự toán thuê dịch vụ CNTT chưa được hướng dẫn cụ thể. Ngày 23/10/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục có Công văn số 3575/BTTTT-THH hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg (bổ sung các nội dung liên quan đến lập dự toán thuê dịch vụ CNTT). Đồng thời các vướng mắc trong thuê dịch vụ CNTT của Thành phố đã được Lãnh đạo UBND Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông trao đổi, xin ý kiến trực tiếp đồng chí Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo và xin ý kiến các đơn vị liên quan văn bản hướng dẫn và Quyết định thay thế Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg.

- Nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia (CSDLQG) dùng

chung cũng như các tiêu chuẩn kết nối dùng chung chưa được triển khai, ban hành. Theo số liệu rà soát sơ bộ của Bộ Thông tin và Truyền thông trong những năm qua, thống kê tại thời điểm xây dựng Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Danh mục CSDLQG cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử và đến thời điểm hiện tại đã có 42 tên các CSDLQG được ghi trong các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại mới chỉ có 04 CSDLQG đã được triển khai xong như CSDLQG về Văn bản pháp luật, CSDLQG về Đăng ký doanh nghiệp, CSDLQG về Kinh tế công nghiệp và thương mại, CSDLQG về Thủ tục hành chính. Các CSDLQG về Dân cư, CSDLQG về Đất đai, CSDLQG về Bảo hiểm chỉ đang trong giai đoạn thực hiện. Các cơ quan chủ quản CSDLQG, các hệ thống thông tin của các Bộ, ban ngành chưa có các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cách thức và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDLQG với các hệ thống thông tin của các Bộ, ban ngành, địa phương.

- Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TT&TT sẽ dự thảo và hoàn thiện “Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam - phiên bản 2.0” (thay thế phiên bản 1.0) trong năm 2018. Vì vậy, Thành phố sẽ xây dựng “Kiến trúc chính quyền điện tử thành phố Hà Nội” trên cơ sở “Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam - phiên bản 2.0” do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Kiến thức, trình độ sử dụng CNTT của người dân trên địa bàn Thành phố chưa đồng đều.

Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành với Sở Thông tin và Truyền thông chưa chặt chẽ. Tiến độ rà soát các thủ tục hành chính và cung cấp các quy trình, biểu mẫu để triển khai trực tuyến mức độ 3, 4 còn chậm.

- Nhân lực CNTT của các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã còn thiếu, đặc biệt tại khối xã, ảnh hưởng không ít đến hiệu quả khai thác thiết bị, phần mềm dùng chung đã được Thành phố đầu tư.

- Cơ sở hạ tầng CNTT (máy tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng) tại một số Sở, ngành và cấp huyện, cấp xã nhiều nơi còn chưa đáp ứng yêu cầu để triển khai các DVC TT và các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2019 - 2020

1. Về xây dựng Chính quyền điện tử

a) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành

- Đầu tư hệ thống hợp trực tuyến đến UBND các xã, phường thị trấn kết nối với UBND Thành phố và các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; đầu tư, thuê bổ sung hạ tầng kỹ thuật CNTT (Trung tâm dữ liệu, đường truyền, trang thiết bị CNTT) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, triển khai DVC TT mức độ 3, 4 và các hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung tại

các cơ quan nhà nước của Thành phố.

- Tiếp tục triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành theo hướng tập trung, tích hợp tại Trung tâm dữ liệu, hình thành dữ liệu lớn (Bigdata); đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định. Tập trung những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- + Tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi để triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành, DVC TT mức độ 3, 4 dùng chung gồm: Dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm. Hoàn thành xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi còn lại gồm: đất đai, tài chính, thống kê tổng hợp về dân số.

- + Triển khai các hệ thống thông tin quan trọng khác trong lĩnh vực: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thuế, Du lịch, Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch và Kiến trúc,... đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi của Thành phố.

- + Số hóa dữ liệu chuyên ngành tại các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

- Nâng cấp, triển khai diện rộng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp thống nhất liên thông 3 cấp của Thành phố tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, kết nối với Văn phòng Chính phủ.

- Hình thành nền tảng dùng chung như: Hệ thống quản lý thông tin tổng thể, hệ thống người dùng tập trung và hệ thống tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai phân hệ phần mềm báo cáo theo Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 14/8/2017 của UBND Thành phố về việc “Triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội”.

c) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai các DVC TT và khai thác hiệu quả Cổng DVC của Thành phố; thống kê kết quả giải quyết hồ sơ của các DVC TT mức độ 3, 4 trên Cổng DVC của Thành phố.

- Triển khai lắp đặt các thiết bị màn hình cảm ứng, trang thiết bị CNTT để tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng DVC TT tại các khu chung cư, tổ dân phố,... tại các quận, huyện, thị xã theo hình thức xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, sử dụng hệ thống DVC TT dùng chung của Thành phố. Triển khai lắp đặt các thiết bị thông minh tại các hộ gia đình phục vụ công tác thông tin cơ sở, thay thế hệ thống đài truyền thanh tại các Phường thuộc Quận.

- Triển khai diện rộng biên lai điện tử tại các cơ quan thu phí đối với dịch

vụ hành chính công trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hình thành và tích hợp cổng thanh toán trực tuyến vào Cổng dịch vụ công của Thành phố, đồng thời phát triển các dịch vụ thanh toán điện tử phục vụ thanh toán phí, lệ phí, hóa đơn tiền điện, nước,... của người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai diện rộng liên thông dữ liệu đến tất cả các Chi cục Thuế và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thực hiện đấu thầu qua mạng theo kế hoạch hành động giai đoạn 2017-2021 của UBND Thành phố.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

d) Đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị và đơn vị hiệp quản của Thành phố

Tiếp tục ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị của Thành phố; hỗ trợ các đơn vị hiệp quản triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý và điều hành.

đ) Đảm bảo an toàn thông tin

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo mật, xác thực và giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống ứng dụng CNTT của thành phố Hà Nội theo thỏa thuận phối hợp giữa UBND Thành phố với Ban Cơ yếu Chính phủ. Tổ chức diễn tập bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội định kỳ trong năm 2020.

g) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Hoàn thành triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông theo chỉ tiêu, kế hoạch được UBND Thành phố giao.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; đào tạo sử dụng phần mềm dùng chung, DVC TT để đảm bảo các đơn vị khai thác, sử dụng hiệu quả ngay các ứng dụng khi được triển khai.

- Nghiên cứu, xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo nâng cao, bổ sung các kỹ năng, công nghệ mới cho cán bộ công chức, đoàn viên thanh niên theo hình thức đào tạo trực tuyến; hướng dẫn sử dụng các DVC TT mức độ 3, mức độ 4 dùng chung của Thành phố bằng nhiều hình thức tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận.

2. Về xây dựng Thành phố thông minh

Nhiệm vụ trọng tâm xây dựng Thành phố thông minh đến năm 2020, cụ thể như sau:

- a) Ban hành** chiến lược, lộ trình xây dựng Thành phố thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và “Kiến trúc ICT Thành phố thông minh

của thành phố Hà Nội”.

b) Hình thành Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Hà Nội

Hình thành Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Hà Nội với 08 Trung tâm chức năng gồm: Trung tâm Giám sát bảo mật, an toàn thông tin; Trung tâm Hỗ trợ cho cán bộ sử dụng CNTT của Thành phố; Trung tâm Quản lý thông tin báo chí và thông tin truyền thông; Trung tâm Giám sát, điều hành giao thông và phòng chống tội phạm nơi công cộng; Trung tâm Phân tích dữ liệu; Trung tâm Hồi đáp ý kiến phục vụ người dân; Trung tâm Quản lý các hoạt động dịch vụ hành chính công; Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin cấp cứu, phòng cháy chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, y tế.

c) Hình thành và đưa vào khai thác, sử dụng một số thành phần cơ bản của hệ thống Giao thông thông minh và Du lịch thông minh

- Giao thông thông minh: Triển khai hệ thống thông tin giao thông tích hợp của thành phố Hà Nội và các hệ thống gồm: Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ bằng hình ảnh; Hệ thống phần mềm giám sát an ninh công cộng; Hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông thông minh tại một số nút giao thông; Hệ thống biển báo giao thông điện tử; Hệ thống phần mềm trung tâm giám sát, điều hành giao thông thông minh tích hợp với Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Hà Nội; Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành vận tải công cộng, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; Hệ thống vé điện tử thông minh dùng trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Hệ thống thu phí điều tiết, hạn chế các phương tiện giao thông cá nhân. Tiếp tục triển khai diện rộng hệ thống Iparking tại các điểm trông giữ xe ô tô trên địa bàn các Quận của Thành phố.

- Du lịch thông minh: Triển khai Cổng thông tin du lịch Hà Nội và Ứng dụng trên điện thoại di động; Bản đồ số du lịch Hà Nội; Hạ tầng tích hợp dữ liệu du lịch Hà Nội; Phương tiện hỗ trợ truy nhập thông tin cho khách du lịch.

d) Nghiên cứu, triển khai một số thành phần cơ bản của Hệ thống Y tế thông minh, Hệ thống Giáo dục và Đào tạo thông minh, Hệ thống quản lý điện năng thông minh, Hệ thống quản lý môi trường thông minh và nông nghiệp thông minh,...

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị Thành ủy, HĐND Thành phố

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh.

2. Đề nghị các Bộ, ngành

a) Đề nghị Bộ thông tin và Truyền thông:

- Sớm xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) phù hợp với xu hướng phát triển Chính phủ điện tử trên thế giới và bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, làm

cơ sở để Hà Nội xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố theo phiên bản 2.0.

- Sớm trình Chính phủ ban hành: 1) Các văn bản thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý đầu tư CNTT nói chung và thuê dịch vụ CNTT nói riêng; 2) Cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách CNTT, đặc biệt đối với nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao; 3) Đồng thời, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các địa phương để tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho phép thí điểm cơ chế đầu tư ứng dụng CNTT để tháo gỡ trong quá trình triển khai.

b) Đề nghị các Bộ, ngành:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia được giao tại Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

- Công bố các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định về tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở: TT&TT, KHĐT;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Lưu: VT, KGVX. (18)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

1. BIỂU TỔNG HỢP XẾP HẠNG
CHỈ SỐ CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2018
(Vietnam IT Industry Index)

Stt	Tỉnh/Thành phố	Xếp hạng		
		Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016
1	Hà Nội	1	1	1
2	Thành phố Hồ Chí Minh	2	2	2
3	Đà Nẵng	7	5	5
4	Hải Phòng	9	23	16
5	Cần Thơ	10	8	7

2. BIỂU TỔNG HỢP XẾP HẠNG
CHỈ SỐ SẴN SÀNG CHO PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM 2018
(Vietnam ICT Index)

Stt	Tỉnh/Thành phố	Xếp hạng		
		Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016
I	Xếp hạng chung			
1	Hà Nội	3	3	2
2	Thành phố Hồ Chí Minh	2	2	3
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	29	19	13
5	Cần Thơ	14	5	12
II	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Hà Nội	11	14	3
2	Thành phố Hồ Chí Minh	8	8	2
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	47	32	25
5	Cần Thơ	26	17	5
II.1	Hạ tầng kỹ thuật xã hội			
1	Hà Nội	3	4	2
2	Thành phố Hồ Chí Minh	4	3	4
3	Đà Nẵng	2	1	1
4	Hải Phòng	31	7	9
5	Cần Thơ	18	17	12
II.2	Hạ tầng kỹ thuật của các CQNN			
1	Hà Nội	11	14	3
2	Thành phố Hồ Chí Minh	8	8	2
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	47	32	25
5	Cần Thơ	26	17	5
III	Hạ tầng nhân lực			

Stt	Tỉnh/Thành phố	Xếp hạng		
		Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016
1	Hà Nội	7	4	9
2	Thành phố Hồ Chí Minh	10	7	5
3	Đà Nẵng	1	2	1
4	Hải Phòng	33	22	6
5	Cần Thơ	3	6	26
III.1	Hạ tầng nhân lực xã hội			
1	Hà Nội	4	5	8
2	Thành phố Hồ Chí Minh	8	6	4
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	31	19	14
5	Cần Thơ	35	40	20
III.2	Hạ tầng nhân lực của các CQNN			
1	Hà Nội	11	5	19
2	Thành phố Hồ Chí Minh	13	10	10
3	Đà Nẵng	2	3	4
4	Hải Phòng	37	31	5
5	Cần Thơ	1	2	36
IV	Ứng dụng CNTT			
1	Hà Nội	7	10	2
2	Thành phố Hồ Chí Minh	5	3	9
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	15	13	14
5	Cần Thơ	31	5	12
V	Ứng dụng CNTT nội bộ các CQNN			
1	Hà Nội	5	5	8
2	Thành phố Hồ Chí Minh	4	3	12
3	Đà Nẵng	1	2	1
4	Hải Phòng	13	12	11
5	Cần Thơ	30	1	10
VI	Dịch vụ công trực tuyến			
1	Hà Nội	13	12	2
2	Thành phố Hồ Chí Minh	7	8	8
3	Đà Nẵng	4	3	1
4	Hải Phòng	15	16	14
5	Cần Thơ	35	23	11

ĐÁNH GIÁ SƠ KẾT 03 NĂM
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN
NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

Stt	Mục tiêu Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2019 - 2020	Ghi chú
1	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành				
-	Trung tâm dữ liệu nhà nước Hà Nội được duy trì, mở rộng và có phương án dự phòng, kết nối với hạ tầng thông tin của quốc gia	- Tiếp tục duy trì và đảm bảo hoạt động của Trung tâm Dữ liệu nhà nước Hà Nội; - Thuê Trung tâm dữ liệu chính (tại IDC Hòa Lạc)	50%	- Mở rộng Trung tâm Dữ liệu chính. - Thuê Trung tâm Dữ liệu dự phòng. - Kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng Chính phủ.	
-	100% phường, xã được kết nối mạng diện rộng của thành phố	Năm 2017 đã kết nối 584 xã, phường, thị trấn	100%	-	Chỉ tiêu đã hoàn thành, tiếp tục duy trì
-	100% các đơn vị từ Thành phố đến quận, huyện, xã phường được phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu giải quyết công việc và cung cấp các dịch vụ công cho công dân và doanh nghiệp	UBND quận, huyện, thị xã đã chủ động hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho đơn vị và các xã, phường, thị trấn trực thuộc; Thành phố đầu tư cho các Sở, ban, ngành và hỗ trợ UBND các huyện không cân đối được ngân sách	100%	-	Chỉ tiêu đã hoàn thành, tiếp tục duy trì
-	Xây dựng và hoàn thiện 06 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi gồm: dân cư, đất đai, doanh	Thành phố đã xây dựng xong 3 cơ sở dữ liệu, bao gồm: dân cư, doanh	50%	Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào triển khai 3 cơ sở dữ liệu, bao gồm :	

Stt	Mục tiêu Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2019 - 2020	Ghi chú
	ngành, tài chính, bảo hiểm, thống kê tổng hợp về dân số tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử	ngành, bảo hiểm.		Đất đai, tài chính, thống kê tổng hợp về dân số.	
-	Tập trung triển khai các hệ thống thông tin trong các ngành: Giao thông vận tải, giáo dục, y tế, tư pháp, xây dựng quản lý đô thị, tài nguyên môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, lao động thương binh xã hội, văn hóa thể thao, du lịch	Thành phố đã triển khai xây dựng HTTT: - Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: Tuyển sinh đầu cấp, Quản lý học bạ điện tử, tuyển sinh trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, quản lý kết quả giáo dục tiểu học. - Lĩnh vực Giao thông vận tải: Triển khai dự án Hỗ trợ phát triển hệ thống thẻ vé liên thông cho vận tải công cộng Hà Nội sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA). - Triển khai phần mềm phục vụ công tác quản lý duy tu, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Lĩnh vực Y tế: Hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và hệ thống quản lý tầm soát ung thư sớm. - Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường: Đang triển khai các thủ tục đầu tư		Tiếp tục hoàn thiện và triển khai các hệ thống thông tin trong các ngành: Giao thông vận tải, giáo dục, y tế, tư pháp, xây dựng quản lý đô thị, tài nguyên môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, lao động thương binh xã hội, văn hóa thể thao, du lịch	

Stt	Mục tiêu Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2019 - 2020	Ghi chú
		xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai Thành phố. - Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội: Ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hòa táng.			
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước				
-	90% các cuộc họp của UBND Thành phố diện rộng đến sở, ban, ngành, quận, huyện và cấp xã thực hiện trực tuyến	19 cuộc	86% (Ước cuối năm 2018 đạt 90%)	90%	Số liệu cuộc họp diện rộng đến sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã.
-	80% các cuộc họp giữa các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã diện rộng đến cấp xã thực hiện trực tuyến	Chưa thực hiện	0%	80%	Năm 2019 triển khai hệ thống họp trực tuyến đến cấp xã
-	100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan nhà nước thực hiện trên môi trường mạng (trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo qui định), ứng dụng chữ ký số chuyên dùng	Các cơ quan/đơn vị đã thực hiện chuyển nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng	96%	100%	
-	Nâng cấp mạng thông tin điện tử kết nối Văn phòng Thành ủy - Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành chung của Thành phố	Đã thực hiện kết nối Văn phòng Thành ủy - Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	100%	Tiếp tục duy trì	Chỉ tiêu đã hoàn thành, tiếp tục duy trì

Stt	Mục tiêu Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2019 - 2020	Ghi chú
3	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp				
-	100% xã, phường, thị trấn có Trang thông tin điện tử (sub-portal) trên Cổng thông tin của Quận/Huyện	67/584 xã, phường thị trấn có Trang thông tin điện tử	11,47%	100%	Sở TTTT đang phối hợp với các đơn vị nghiên cứu đề xuất phương án triển khai diện rộng
-	Tối thiểu 50% số lượng gói thầu chào hàng cạnh tranh, gói thầu qui mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng	Một số đơn vị đã thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng	2,25%	50%	Số liệu theo báo cáo của Sở KHĐT tại Công văn số 3051/KH&ĐT-ĐTTĐ ngày 25/5/2018 (báo cáo định kỳ hàng năm)
-	100% các cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội	Tính đến tháng 10, Bảo hiểm xã hội Hà Nội đã tiếp nhận 2.282.410/2.282.410 hồ sơ trực tuyến	100%	100%	Công văn số 4367/BHXXH-CNTT ngày 10/10/2018 của Bảo hiểm xã hội Hà Nội về báo cáo định kỳ về dịch vụ công trực tuyến (2.282.410 hồ sơ). Chỉ tiêu đã hoàn thành, tiếp tục duy trì
-	50% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND điều chỉnh “Phần đấu 100% TTHC thực hiện DVC TT mức độ 3, 4 đến 2020”	Thành phố đã xây dựng 556 DVC TT mức độ 3, 4 (386 DVC TT mức 3 và 170 DVC TT mức 4)	29,15% (phần đấu đến 31/12/2018 đạt 55%)	Phần đấu 100%	
-	Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có số lượng giao dịch qua mạng đạt trên 30%.		92,94%	Tiếp tục duy trì.	Chỉ tiêu đã hoàn thành, tiếp tục duy trì
-	Cấp giấy phép đăng ký kinh doanh trước 01/10/2016 đạt 10-15% và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp		100%	Tiếp tục duy trì	Chỉ tiêu đã hoàn thành, tiếp tục duy trì

Stt	Mục tiêu Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2019 - 2020	Ghi chú
	theo				
-	Cấp giấy chứng nhận đầu tư trước 01/01/2017 đạt 10% và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp theo	Tính từ 01/01/2018 đến nay: Tổng HS tiếp nhận: 3235 hồ sơ; Lĩnh vực đầu tư nước ngoài đạt 2165/2165 hồ sơ trực tuyến; lĩnh vực đầu tư xây dựng nhận 1070 hồ sơ, chưa thực hiện trực tuyến:	66,92% (Lĩnh vực đầu tư nước ngoài: 100%)	Tiếp tục duy trì và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp theo	Chỉ tiêu đã hoàn thành, tiếp tục duy trì
-	Cấp giấy phép lái xe trước 01/01/2017 đạt 10% và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp theo	10 tháng đầu năm 2018, cấp mới được 153.377 GPLX, cấp đổi được 51.244 GPLX (535 GPLX đổi qua DVCTT mức độ 3), cấp 1176 GPLX Quốc tế (73 GPLX cấp qua DVCTT mức độ 4	0,3% Trong đó cấp đổi GPLX: 1,04% Cấp GPLX quốc tế: 6,21%	10%	
-	Cấp lý lịch tư pháp trước 01/01/2017 đạt 10% và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp theo	Từ 01/01/2018 đến 24/10/2018 Số hồ sơ lý lịch tư pháp tiếp nhận trực tuyến 4058/48650 hồ sơ	8,34%	10%	
4	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực				
-	100% doanh nghiệp, người dân có nhu cầu cung cấp dịch vụ công được tuyên truyền, hướng dẫn về các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4.	Từ năm 2016 đến nay, các Sở, ngành và các quận, huyện, thị xã đã tích cực tuyên truyền sử dụng DVC TT dùng chung của TP với nhiều hình thức hiệu quả (*)	100%	100%	Chỉ tiêu đã hoàn thành, tiếp tục duy trì
-	100% cán bộ, công chức, viên chức, tùy theo yêu cầu sử dụng sẽ	Đã thực hiện đào tạo 29.374/29.374 cán bộ,	100%	100%	Số liệu ICT index 2018. Chỉ tiêu đã hoàn thành,

Stt	Mục tiêu Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND	Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2019 - 2020	Ghi chú
	được bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng và cập nhật bổ sung kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin dưới nhiều hình thức.	công chức, viên chức			tiếp tục duy trì
-	100% đoàn viên thanh niên các cơ sở quận, huyện, xã, phường được đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về chính quyền điện tử.	Sở TT&TT đang phối hợp các đơn vị đào tạo xây dựng giáo trình trực tuyến để tổ chức đào tạo cho các đoàn viên thanh niên từ năm 2019	Trong năm 2018 hoàn thiện phần mềm và giáo trình đào tạo trực tuyến	100%	Đã xây dựng kế hoạch để triển khai

(*) Công tác tuyên truyền DVC TT được triển khai đồng bộ từ thành phố đến các quận, huyện, thị xã với nhiều hình thức sáng tạo, gần gũi với người dân. Sở Thông tin và Truyền thông đã in 31.000 tờ gấp và 2.000 tờ poster tuyên truyền các DVC TT mức độ 3, 4, phát đến bộ phận “một cửa” của 30 quận, huyện, thị xã, 584 phường, xã, thị trấn. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phổ biến, phát tờ gấp tuyên truyền và thực hành việc sử dụng các DVC TT mức độ 3 lĩnh vực tư pháp cho 275.982 em học sinh khối 7, 8, 10, 11 tại các trường học trên địa bàn Thành phố. Sở Tư pháp đã biên soạn nội dung, phối hợp tuyên truyền về dịch vụ công lĩnh vực Tư pháp trên kênh VOV Giao thông, Đài phát thanh truyền hình Hà Nội, tuyên truyền về dịch vụ công mức độ 4 - cấp bản sao trích lục hộ tịch trên các báo Hà Nội mới, Kinh tế đô thị, Pháp luật Xã hội và các cổng thông tin của Sở Tư pháp, UBND các quận, huyện của Thành phố. Nhiều mô hình mới, sáng tạo đã được các đơn vị tích cực triển khai, tạo nên hiệu ứng tốt góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng DVC TT mức độ 3, 4 của Thành phố như: Phổ biến tại thông qua các cuộc họp, các hoạt động của tại tổ dân phố, khu dân cư, thông qua các buổi tiếp xúc cử tri tại địa phương (như Thanh Xuân, Bắc Từ Liêm, Long Biên, Ba Đình, Chương Mỹ...); thành lập câu lạc bộ tin học Cựu chiến binh và người cao tuổi (khu dân cư Tân Xuân - thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ); triển khai các mô hình mới như: “Khu dân cư điện tử”, “Tổ dân phố điện tử” (quận Thanh Xuân, quận Bắc Từ Liêm, huyện Phú Xuyên,...); tuyên truyền thông qua các bảng quảng cáo lắp đặt trong thang máy tại các tòa nhà chung cư cao tầng,... cũng như cử cán bộ, thanh niên tình nguyện tham gia hỗ trợ trực tiếp cho người dân sử dụng DVC TT; triển khai mô hình “Trường học điện tử” tại quận Long Biên, tổ chức “Ngày hội CNTT” của Sở Giáo dục và Đào tạo (năm 2018). Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, tích cực đã tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin và sử dụng các DVC TT được Thành phố cung cấp.

1. BIỂU TỔNG HỢP XẾP HẠNG
CHỈ SỐ CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2018
(Vietnam IT Industry Index)

Stt	Tỉnh/Thành phố	Xếp hạng		
		Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016
1	Hà Nội	1	1	1
2	Thành phố Hồ Chí Minh	2	2	2
3	Đà Nẵng	7	5	5
4	Hải Phòng	9	23	16
5	Cần Thơ	10	8	7

2. BIỂU TỔNG HỢP XẾP HẠNG
CHỈ SỐ SẴN SÀNG CHO PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM 2018
(Vietnam ICT Index)

Stt	Tỉnh/Thành phố	Xếp hạng		
		Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016
I	Xếp hạng chung			
1	Hà Nội	3	3	2
2	Thành phố Hồ Chí Minh	2	2	3
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	29	19	13
5	Cần Thơ	14	5	12
II	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Hà Nội	11	14	3
2	Thành phố Hồ Chí Minh	8	8	2
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	47	32	25
5	Cần Thơ	26	17	5
II.1	Hạ tầng kỹ thuật xã hội			
1	Hà Nội	3	4	2
2	Thành phố Hồ Chí Minh	4	3	4
3	Đà Nẵng	2	1	1
4	Hải Phòng	31	7	9
5	Cần Thơ	18	17	12
II.2	Hạ tầng kỹ thuật của các CQNN			
1	Hà Nội	11	14	3
2	Thành phố Hồ Chí Minh	8	8	2
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	47	32	25
5	Cần Thơ	26	17	5
III	Hạ tầng nhân lực			

Stt	Tỉnh/Thành phố	Xếp hạng		
		Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016
1	Hà Nội	7	4	9
2	Thành phố Hồ Chí Minh	10	7	5
3	Đà Nẵng	1	2	1
4	Hải Phòng	33	22	6
5	Cần Thơ	3	6	26
III.1	Hạ tầng nhân lực xã hội			
1	Hà Nội	4	5	8
2	Thành phố Hồ Chí Minh	8	6	4
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	31	19	14
5	Cần Thơ	35	40	20
III.2	Hạ tầng nhân lực của các CQNN			
1	Hà Nội	11	5	19
2	Thành phố Hồ Chí Minh	13	10	10
3	Đà Nẵng	2	3	4
4	Hải Phòng	37	31	5
5	Cần Thơ	1	2	36
IV	Ứng dụng CNTT			
1	Hà Nội	7	10	2
2	Thành phố Hồ Chí Minh	5	3	9
3	Đà Nẵng	1	1	1
4	Hải Phòng	15	13	14
5	Cần Thơ	31	5	12
V	Ứng dụng CNTT nội bộ các CQNN			
1	Hà Nội	5	5	8
2	Thành phố Hồ Chí Minh	4	3	12
3	Đà Nẵng	1	2	1
4	Hải Phòng	13	12	11
5	Cần Thơ	30	1	10
VI	Dịch vụ công trực tuyến			
1	Hà Nội	13	12	2
2	Thành phố Hồ Chí Minh	7	8	8
3	Đà Nẵng	4	3	1
4	Hải Phòng	15	16	14
5	Cần Thơ	35	23	11